

Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 13 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị X – Sinh năm 1988

Trú tại: Bản Sơn Thành, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 174945064, cấp ngày 29/8/2011; Nơi cấp: Công an Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Anh Phạm Văn T – Sinh năm 1987

Trú tại: Bản Sơn Thành, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị X, sinh năm 1988 và anh Phạm Văn T, sinh năm 1987.

## 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị X và anh Phạm Văn T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Quan hệ hôn nhân giữa anh chị Phạm Thị X và anh Phạm Văn T chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 26/10/2011 của Ủy ban nhân dân xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị X không còn giá trị pháp lý.*

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Phạm Quang T, sinh ngày 21/3/2006 và cháu Phạm Trà M, sinh ngày 30/8/2008, hiện các cháu đều đang ở với mẹ, các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực. Trong quá trình giải quyết vụ án, các cháu đề có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với mẹ; Chị Phạm Thị X và anh Phạm Văn T cũng tự nguyện thống nhất, giao các Phạm Quang T, sinh ngày 21/3/2006 và cháu Phạm Trà M, sinh ngày 30/8/2008 cho chị Phạm Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Phạm Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị X mỗi tháng là 1.000.000<sup>d</sup> (Một triệu đồng chẵn)/cháu (Tổng cộng anh Phạm Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn)), cho đến khi từng cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, anh Phạm Văn T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị X chị đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị X tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm; Anh Phạm Văn T tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GD. Chấp nhận chị Phạm Thị X đã nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0013225 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Phạm Thị X được nhận lại 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Phạm Văn T phải nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GD.

## 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa;
- Nguyên đơn Phạm Thị X;
- Bị đơn Phạm Văn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**